



## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Vào 7h30 ngày 12 tháng 04 năm 2019 ( thứ sáu)

- **ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU ( phát phiếu biểu quyết)**
- **CHÀO CỜ**
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (DS. TÔN THẤT TÂM)
- Giới thiệu Chủ tịch đoàn, thư ký đoàn lên điều hành, Ban giám sát làm việc (DS. TÔN THẤT TÂM);
- + Dự kiến Chủ tịch đoàn:
  - Ds. Phan Thị Minh Tâm- Chủ tịch HĐQT
  - Ông Nguyễn Văn Hoàng - UVHĐQT
  - KS. Nguyễn Minh Ngọc- UVHĐQT
- + Dự kiến đoàn Thư kí :
  - Ds. Tôn Thất Tâm
  - CN Lã Thành Lê
- + Dự kiến Ban giám sát:
  - DS. Nguyễn Thị Kim Dung: UVHĐQT- Trưởng ban giám sát
  - CN Hoàng Ngọc Hoài Phong - Trưởng ban kiểm soát- Phó ban
  - CN. Nguyễn Thị Thanh Yên: Ban viên
  - CN. Lê Tuấn Thanh
  - CN Trần Gia đoàn

### 1- Ban giám sát làm việc : DS. Nguyễn Thị Kim Dung:

- Công bố danh sách cổ đông dự đại hội và số cổ phần được biểu quyết tại đại hội của từng đại biểu .
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên
- Giới thiệu cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần tại thời điểm tổ chức đại hội thường niên

### 2- Xin biểu quyết Đại hội thông qua:

- a. Dự thảo Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên.
- b. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội

### 3- Trình bày các Báo cáo:

- a. Báo cáo của Hội đồng quản trị kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2018 & Kế hoạch KDSX năm 2019
- b. Báo cáo tài chính công khai 2018 đã được kiểm toán



- c. Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2018 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019
- d. Thông qua các Tờ trình về:
- ✚ Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CDTN
  - ✚ Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018
  - ✚ Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2019
  - ✚ Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2019
  - ✚ Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
- e. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

**6- Đại hội thảo luận**

**7- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên: Ds Tôn Thất Tâm**

**8- Bế mạc - Liên hoan chúc mừng đại hội**





**DỰ THẢO BÁO CÁO TRÌNH BÀY TẠI ĐHĐCĐTN NGÀY 12/4/2019**

**PHẦN A**

**BÁO CÁO TÓM TẮT  
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – KINH DOANH  
NĂM 2018**

**I. Đặc điểm tình hình:**

**1. Khó khăn:**

- Khó khăn tồn tại trường diễn về cạnh tranh thị trường, bất cập của các văn bản quản lý nhà nước theo Luật Dược mới, chờ đợi ban hành các Thông tư hướng dẫn mới về Đăng ký thuốc, Đấu thầu, về SX- kinh doanh.....;
- Nhiều mặt hàng sản xuất của Liên doanh hết số đăng ký kéo dài, ảnh hưởng đến việc kinh doanh và đấu thầu thuốc.
- Trong năm 2018 các chi phí đầu vào tiếp tục tăng ( lương của người lao động điều chỉnh tăng, giá điện nước tăng... ), làm tăng giá thành sản phẩm, dẫn đến giảm hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Công ty thiếu vốn để hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; Vốn điều lệ chỉ đáp ứng hơn 10% nhu cầu, chủ yếu là vốn vay các ngân hàng thương mại, trong khi đó các đơn vị khám chữa bệnh nợ tiền mua hàng kéo dài, là áp lực lớn đối với nguồn vốn của Công ty.

**2. Thuận lợi:**

- Thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định và phát triển trên thị trường.
- Công ty sử dụng đồng bộ các cơ sở vật chất kỹ thuật đã được đầu tư, đạt các chuẩn GPs, người lao động luôn được Công ty đào tạo bổ sung kiến thức, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh đáp ứng nhu cầu thị trường, phân phối thuốc của doanh nghiệp.
- Sự đoàn kết thống nhất, sự phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, BCH Đảng ủy, BCH Công đoàn, sự hỗ trợ đóng góp tích cực của các cổ đông là những thuận lợi hết sức cơ bản của Công ty.

**II. Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2018:**

**1. Thực hiện chỉ tiêu sản xuất năm 2018 tại Liên doanh:**

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	TH năm 2017	KH năm 2018	TH năm 2018	So sánh %	
	1	2	3	4	5	6=5/3	7=5/4
I	Doanh Thu SX	Tr. đồng	172.141	198.000	96.840,7	56%	49%

**✚ Nhận xét:**

- Doanh thu năm 2019 của liên doanh đạt 96,8 tỷ/ 198 tỷ # 48,9% kế hoạch năm

- Công tác thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật đã thực hiện tương đối tốt, tỉ lệ hao hụt sản phẩm đã giảm so với các năm trước

## 2/ Thực hiện kết quả kinh doanh năm 2018:

TT	Diễn giải	Đ.V tính	TH năm 2017	KH 2018	TH 2018	So sánh
	1	2	3	4	5	6=5/4
	<b>Tổng giá trị bán ra</b>		1.135	950	990,583	104%

### \* Nhận xét:

- Doanh số bán ra năm 2018 đạt 990 tỷ đồng, đạt 104 % so với kế hoạch năm.

### \* Khó khăn, tồn tại công tác kinh doanh:

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất thuốc ngày càng gay gắt do có nhiều sản phẩm trùng lặp, cạnh tranh về giá cả, danh mục thuốc của công ty chưa có mặt hàng chiến lược chiếm doanh số lớn mà chủ yếu là nhóm thuốc dùng ngoài nhu cầu sử dụng không cao.
- Các đơn vị sản xuất thuốc ngày càng mở rộng sản xuất thêm các mặt hàng mà trước đây không phải thế mạnh của mình như các sản phẩm Kem - mỡ - nước, khiến thị phần hàng công ty SX ngày càng bị ảnh hưởng, đồng thời với giá cả cạnh tranh khiến các mặt hàng trước đây do công ty SX là thế mạnh hiện tại bị cạnh tranh rất khó trong đấu thầu.
- Nhân lực không đủ, việc tuyển dụng nhân viên thị trường trực tiếp kinh doanh hoặc CTV gặp rất nhiều khó khăn tại các CN, đặc biệt tại CNHCM

## 3/. Xuất - Nhập Khẩu:

✚ **Nhập khẩu:** Công ty nhập khẩu 5.898.497 USD

✚ **Xuất khẩu:**

- Công ty đã xuất khẩu trực tiếp với tổng trị giá 177.156 USD
- Công ty tiếp tục công tác xúc tiến thương mại, đàm phán giá cả sản phẩm để xuất khẩu sang các thị trường truyền thống của đơn vị. Mở rộng hợp tác với đối tác cổ đông Tenamyl lập hồ sơ đăng ký thuốc, mở rộng thị trường xuất khẩu với đối tác mới tại Myanmar, Campuchia, Kenya, Tanzania, Philipin...

### ✚ Khó khăn:

- Hồ sơ đăng ký thuốc xuất khẩu nghiêm ngặt, đòi hỏi nhiều thủ tục, chi phí và tiến độ xử lý chậm.
- Công tác xuất khẩu không ổn định, phụ thuộc hoàn toàn đối tác nước ngoài, giá xuất khẩu bị cạnh tranh bởi hàng Ấn Độ, Trung Quốc.

## 4/. Nộp ngân sách năm 2018: 16,984 tỷ đ

## 5/. Lợi nhuận năm 2018: Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán:



✚ Trước thuế	:	10,081,081,791	ĐVN
✚ Sau thuế	:	8,318,739,893	ĐVN

#### 6/ Lương và Thu nhập bình quân/tháng:

- ✚ Lương bình quân: 6,2 triệu/người/tháng
- ✚ Thu nhập bình quân: 7,2 triệu đ/người/tháng

### III. THỰC HIỆN CÁC MẶT CÔNG TÁC:

#### 1/ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN:

- ✚ Xây dựng mới Nhà thuốc tốt 1 tại số 8 Nguyễn Trường Tộ - Huế ; Đầu tư nâng cấp hệ thống Nhà thuốc/ Quầy Thuốc tại TT Huế;
- ✚ Phối hợp Liên doanh đầu tư 3,17 tỷ ĐVN bao gồm: nâng cấp dây chuyền thuốc Mất vô trùng 2,66 tỷ đồng và công cụ lao động

#### 2/ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU ĐĂNG KÝ THUỐC – NGHIÊN CỨU SẢN PHẨM MỚI – NGHIÊN CỨU ĐỘ ỔN ĐỊNH:

##### a. Kết quả thực hiện Đăng ký thuốc:

TT	Diễn giải	Đăng ký mới	Đăng ký lại	Duy trì SĐK	Quảng cáo
1	Thuốc trong nước:			32	
1.1	Nộp hồ sơ 2018	10			
1.2	Tồn tại Cục đến 31/12/2017	18	30		
1.3	Cấp số đăng ký	02	12		
1.4	Tồn tại Cục đến 31/12/2018	26	18		
1.5	Hồ sơ đã hoàn thiện	18			
1.6	Bổ sung hồ sơ đăng ký	18			
2	Thuốc nước ngoài:				
1.1	Đăng ký mới	05			
1.2	Đăng ký lại	07			
3	Thực phẩm chức năng:				03
	Nộp hồ sơ 2018	3	9		
	Cấp số đăng ký	1	6		
	Nước ngoài		2		
4	Mỹ phẩm	2			

- b. Công tác tra cứu - bảo hộ NHHH: có 92 NHHH đã được bảo hộ.

#### 3/ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG:

##### 3.1/ Công tác kiểm tra, kiểm soát nguyên liệu đầu vào:

Các nguyên liệu đầu vào đều được kiểm nghiệm trước khi đưa vào sản xuất nhanh chóng kịp thời. Số mẫu kiểm tra chất lượng trong năm 2017 là 5.058 mẫu,

##### 3.3/ Thực hiện các nguyên tắc GPs:

- ✚ Công tác kiểm tra trong xuất nhập hàng hóa được thực hiện đúng theo quy định, 100% các lô thành phẩm sản xuất đều được kiểm nghiệm trước khi xuất xưởng, nhập kho, 100% hàng hóa đều được kiểm tra cảm quan trước khi nhập - xuất.

- ✚ Hệ thống chất lượng từng bước được nâng cấp theo các tiêu chuẩn GPs hiện hành để đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế. Trong năm Công ty cũng đã tổ chức tự thanh tra 2 lần theo định kỳ và tiến hành nhiều đợt kiểm tra đột xuất hoạt động tại các đơn vị.
- ✚ Ngoài ra, các quy chế được chính như quy chế nhãn, quy chế kê đơn, quy chế quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc đều được thực hiện đúng đủ theo quy định.
- ✚ Có 03 đoàn kiểm tra GMP để cấp số lưu hành Xuất khẩu tại nước ngoài của Yemen, Philipin, Kenya

#### **4/. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN:**

- ✚ Quản lý công tác Tài chính theo các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.
- ✚ Ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
- ✚ Tiến hành thuê hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2017,2018 đúng quy định
- ✚ Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo đúng tiến độ và quy định hiện hành
- ✚ Đã chi trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ 7%/CP cho cổ đông đã lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán.
- ✚ Đã phát hành Cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu
- ✚ Đã thực hiện Thoái vốn tại CTCP Dược phẩm Tenamyd ; Thực hiện sáp nhập CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BRs.r,l vào CTCP Dược Medipharco theo Nghị quyết của ĐHĐCĐTN 2018

#### **5/. CÔNG TÁC TỔ CHỨC - LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG - ĐÀO TẠO - AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG:**

##### **a. Công tác tổ chức, lao động tiền lương:**

- ✚ Tổng số lao động có đến 31/12/2018: 206 người ( Trong đó khối SX tại LD là 108 người, Khối Kinh doanh là 98 người ).

##### **b. Đào tạo:**

- ✚ Đã tiến hành Tập huấn, đào tạo tại Công ty các nội dung về Các Thông tư hướng dẫn SX-kinh doanh theo Luật dược mới ban hành ; Phòng cháy chữa cháy; ATVS lao động....
- ✚ Đào tạo thực tế cho sinh viên Dược của trường ĐH Y-Dược Huế và Cao đẳng Y tế Huế với thời gian đào tạo 3-4 tuần tại các đơn vị sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✚ Các nội dung đào tạo đều được tiến hành nghiêm túc và có đánh giá kết quả sau mỗi đợt đào tạo.

##### **c. Thực hiện các chính sách về BHXH-BHYT-BHTN:**

Công ty đã thực hiện đóng các khoản BHXH, BHYT, BHTN đúng theo quy định của Nhà nước.

##### **d. Quản lý sức khỏe:**

- ✚ Thực hiện đúng theo quy định, đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ kì cho người lao động.

##### **e. Công tác an toàn vệ sinh lao động:**



- ✚ Công ty đã triển khai kiện toàn Hội đồng BHLĐ, mạng lưới ATVS viên theo thông tư liên tịch 01/2011/LT-BLĐTBXH-BYT ;Đảm bảo quyền của người sử dụng lao động và lợi ích của người lao động.
- ✚ Công ty đã thực hiện tốt công tác BHLĐ, hạn chế được bệnh nghề nghiệp, đảm bảo an toàn tính mạng cho người lao động.

#### **IV/ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT:**

##### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm :**

Trong bối cảnh rất khó khăn như đã đề cập ở trên, Hội đồng quản trị đã tiếp tục đoàn kết phối hợp với Ban Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn , để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kì 3 (2015-2020).

Tuy nhiên, các khó khăn tồn tại khách quan trong năm 2018 cũng như nhiều năm qua làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của doanh nghiệp!

##### **Cụ thể:**

- ❖ Doanh số bán ra năm 2018 đạt 990 tỷ đồng, đạt 104 % so với kế hoạch năm.
- ❖ Lợi nhuận năm 2018: Đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐTN 2018
 

- Trước thuế	:	10,081,081,791	ĐVN
- Sau thuế	:	8,318,739,893	ĐVN

##### **2. Những thay đổi chủ yếu trong năm :**

- Thoái Vốn đầu tư tại Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyl theo NQĐHĐCĐTN 2018
- Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu\_ Số lượng 1.000.000 cổ phiếu;
- Chuyển nhượng một phần vốn góp của Medipharco tại CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco- Tenamyl BR s.r.l , giảm sở hữu xuống 48% Vốn điều lệ của Liên doanh và CTCP được Medipharco không còn là Công ty Mẹ của công ty Con ( Liên doanh) theo Luật Doanh nghiệp
- Thực hiện Phương án - Hợp đồng sáp nhập Cổ phiếu của CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco- Tenamyl BR s.r.l vào CTCP được Medipharco; Thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu của công ty bị sáp nhập; Tiếp nhận Tài sản- Nhân sự từ CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco- Tenamyl BR s.r.l vào CTCP được Medipharco theo Hợp đồng sáp nhập hoàn tất ngày 31/12/2018
- Thay đổi Giấy chứng nhận Doanh nghiệp sau khi sáp nhập CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco- Tenamyl BR s.r.l vào CTCP được Medipharco và được Sở Kế hoạch đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300101406 – đăng kí thay đổi lần thứ 10 do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 03/01/2019; Vốn điều lệ: 65.983.670.000 VNĐ; Thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh sau khi sáp nhập; Thay đổi Điều lệ hoạt động; Chuyển đổi các Giấy tờ- Hồ sơ pháp lí liên quan điều kiện- tiêu chuẩn SX-KD sau khi sáp nhập Liên doanh

##### **3. Tổ chức và nhân sự.**

❖ Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III Công ty CP Dược Medipharco bầu ra. Trong đó có 01 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành, 03 thành viên trực tiếp điều hành công ty Mẹ và 02 tham gia quản lý điều hành Công ty liên doanh
- Năm 2018 , có 01 thành viên HĐQT xin miễn nhiệm và đã bầu bổ sung thay thế 01; Cụ thể hiện tại danh sách HĐQT như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Ghi chú
1	Bà: Phan Thị Minh Tâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	
2	Bà: Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Liên doanh	
3	Ông: Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	
4	Ông Tôn Thất Tâm	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - TP.KDĐT	
5	Bùi Tường Nhật	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)	Xin từ chức tại ĐHĐCĐTN 23/4/2018
	Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành)	Được ĐHĐCĐTN 23/4/18 bầu bổ sung

❖ Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III Công ty CP Dược Medipharco bầu ra.
- Năm 2018 ,có 01 thành viên BKS xin từ chức và 01 thành viên BKS miễn nhiệm ( Theo quy định mới về điều kiện) ; Đã bầu bổ sung thay thế 02; Cụ thể hiện tại danh sách Ban kiểm soát như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Ghi chú
1	Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong	Trưởng ban Kiểm soát - Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh	
	Bà: Nguyễn Thị Thanh Yên	Thành viên BKS - Phó Trưởng phòng TCTC	Miễn nhiệm
	Ông: Lã Thành Lê	Thành viên Ban KS	Từ chức!
2	Nguyễn Văn Thế	Giám đốc chất lượng	Được ĐHĐCĐTN 23/4/18 bầu bổ sung
3	Trần Duy Minh	Giám đốc chi nhánh Hà nội	Được ĐHĐCĐTN 23/4/18 bầu bổ sung



#### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

##### a. Cổ phần:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Đầu năm 2018	31/12/2018
1	Tổng số cổ phần:	Cổ phần	3.000.000	6.598.367
2	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Cổ phần	2.995.400	3.993.767
3	Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật:	Cổ phần	4.600	2.604.600
	Cổ phiếu quỹ	Thành viên	4.600	4.600
	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng 1 năm			2.600.000

##### b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Tỷ lệ sở hữu Đầu năm 2018	Tỷ lệ sở hữu đến 31/12/2018
1	Cổ đông lớn ( $\geq 5\%$ )	%	50,96	42,82
2	Cổ đông nhỏ ( $< 5\%$ )	%	49,04	57,18
3	Cổ đông tổ chức	%	48,62	11,13%
4	Cổ đông cá nhân	%	51,38	88,87
5	Cổ đông trong nước		99,8666	99,92
6	Cổ đông nước ngoài		0,1333	0,08
7	Cổ đông Nhà nước		0%	0%

##### c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- ✚ Tăng Vốn Điều lệ từ phát hành cổ phiếu thưởng \_Nguồn Vốn Chủ sở hữu: 1.000.000 cổ phiếu
- ✚ Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu của các cổ đông CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l sáp nhập vào CTCP dược Medipharco: 2.600.000 cổ phiếu

##### a. Thực hiện lợi ích của Cổ đông:

- Đã chi trả cổ tức 2017 sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua mức cổ tức 7% đúng quy định
  - Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu ký chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch trong Đại hội đồng CĐ thường niên và Chi trả cổ tức
5. Báo cáo hoạt động tài chính: Theo Báo cáo Tài chính riêng đã được kiểm toán đính kèm!
6. Hoạt động của Ban kiểm soát: Có báo cáo riêng!

## **PHẦN B:**

### **KẾ HOẠCH NĂM 2019**

#### **1. Định hướng phát triển năm 2019:**

##### **a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- ✦ Tiếp tục củng cố hệ thống Sản xuất Kinh doanh đã cơ cấu lại trong giai đoạn 2017-2018 và sau khi sáp nhập Liên doanh vào Medipharco; Tập trung mọi nguồn lực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới tạo bước chuyển đổi căn bản về doanh thu & lợi nhuận; Xây dựng chiến lược thị trường, nâng cao năng lực, mở rộng & củng cố Hệ thống mạng lưới kinh doanh phân phối trên toàn quốc và tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Bảo đảm chỉ tiêu Lợi nhuận năm 2019 tăng trưởng 20% so với Lợi nhuận năm 2018; Cổ tức tại Medipharco đạt tối thiểu  $\geq 10\%$ .
  - ✦ Ổn định Giá và Chính sách bán hàng nhóm sản phẩm sản xuất; Nghiên cứu tăng năng suất lao động, giảm tiêu hao, áp dụng công nghệ tiên tiến, lựa chọn đánh giá nhà cung cấp nguyên phụ liệu tối ưu ... để hạ giá thành sản xuất, bảo đảm cạnh tranh trên thị trường
  - ✦ Phối hợp toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước để nghiên cứu phát triển sản phẩm; Khai thác tối đa công suất sản xuất tại các dây chuyền; Hợp tác mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực các nước Châu Phi; Đông nam Á...
  - ✦ Đầu tư Phát triển doanh nghiệp theo chiến lược phát triển Ngành dược Việt nam; Xây dựng và phát triển thương hiệu Doanh nghiệp
- b. Tiếp tục duy trì Phương án hợp tác SX-KD với tập đoàn Tenamyl – “Đối tác Chiến lược và lâu dài”. Xây dựng các giải pháp hữu hiệu để xử lý từng bước các bất cập- Tồn tại Chủ quan và Khách quan; Tạo bước chuyển đổi căn bản trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

#### **2. Chỉ tiêu KH tổng thể 2019: Đã được HĐQT phê duyệt:**

TT	Diễn giải	ĐV tính	SẢN XUẤT	KINH DOANH
A/	TỔNG SP QUY ĐỔI VÀ DOANH THU HÀNG SX:			
I/	Tổng sản phẩm quy đổi:	Tr Đ	17.747.567	



<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu hàng SX :</b>	<b>Tr Đ</b>	<b>179.864</b>	
<b>B/</b>	<b>Tổng Doanh thu bán ra:</b>	<b>Tr. đồng</b>		<b>900.000</b>

### **3. CÁC PHƯƠNG ÁN& GIẢI PHÁP 2019:**

#### **3.1/ Phương án và Giải pháp xử lý Giá 2019:**

- ✚ Giữ và ổn định Giá thành , Giá bán như hiện tại ( 2018) với các giải pháp đồng bộ.
- ✚ Tìm mọi PA để tăng thêm SPQĐ như sau:
  - ❖ Nhóm SP mỡ tra mắt – Gel uống- Thuốc bột- Cephalos- TPCN.
  - ❖ Nhanh chóng Phát triển thêm sản phẩm mới .

#### **3.2/ Giải pháp kinh doanh bán hàng :**

- a. Bổ nhiệm GĐKD; Quy định chức năng- Nhiệm vụ- Quyền hạn chi tiết để quản lý điều hành toàn bộ hệ thống kinh doanh của công ty có hiệu quả
- b. GĐKD xây dựng và ban hành các Phương án- Giải pháp kinh doanh- phát triển thị trường chi tiết
- c. Tập trung mọi nguồn lực ( Nhân lực- Chi phí) để NC chiến lược SP mới để có doanh thu& Lợi nhuận; NC nhóm SP có thể dự thầu tại các khu vực
- d. Tại TT Huế: Xây dựng & Ban hành lại Chi tiết về Nhân sự- Phương án khoán DS-. Tập trung phát triển nhóm hàng kinh doanh nội địa theo phương thức giao P.KDĐT phối hợp CNHN-HCM chịu trách nhiệm dự trữ- tìm nhà cung cấp- Thương thảo hợp đồng và quản lý bán hàng trực tiếp không qua P KD; Tiếp tục Phối hợp các đơn vị thực hiện PA cơ cấu tổ chức lại hệ thống NT-QT trực thuộc tại TTH
- e. Tăng cường hợp tác chặt chẽ với các Nhà SXBT và mở rộng thị trường Xuất khẩu
- f. Xem xét Đầu tư phần cứng ( Máy tính- TB đo nhiệt độ- độ ẩm) & Phần mềm ( online) cho HT kinh doanh theo quy định mới tại 3 khu vực theo từng bước; Trước mắt cài đặt triển khai tại Chuỗi Nhà thuốc/ P.KDĐT

#### **3.3/ Giải pháp về Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới 2019 :**

- a. Là ưu tiên số 1 để giải quyết tăng tổng sản phẩm- Doanh thu sản xuất - Lợi nhuận!
- b. Xem xét tuyển dụng Nhân sự nghiên cứu thông qua khoán sản phẩm, sàng lọc để tuyển được nhân sự có kỹ năng- tâm huyết- trình độ ngoại ngữ - chịu được áp lực công việc đáp ứng nhu cầu và tiến độ nghiên cứu, hợp tác!
- c. Chấn chỉnh nhân sự Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới , khoán số lượng sản phẩm và hồ sơ cho nhân viên gắn với chế độ Lương/thưởng; Đánh giá lại các nhân viên bộ phận liên quan NC-PTSP- Làm HSĐK- nếu năng lực không đáp ứng thì tìm nhân sự thay thế.

#### **3.4/ Công tác Tài chính Kế toán:**

- a. Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 theo quy định
- b. Hợp nhất báo cáo tài chính đã kiểm toán 2018 sau khi sáp nhập để công bố thông tin
- c. Tiếp nhận toàn bộ Tài sản, Hàng hóa của Liên doanh bàn giao sáp nhập có đến ngày 31/12/2018
- d. Kí kết hợp đồng tín dụng 2019 tại các ngân hàng; Theo dõi chặt chẽ để thực hiện các điều kiện và phương án thế chấp tài sản/ công nợ/ Tồn kho hàng hóa của từng ngân hàng tại 3 khu vực nhằm đáp ứng đủ vốn cho nhu cầu SX-KD và hợp tác năm 2019

- e. Hợp nhất phần mềm quản lý hàng hóa- Xuất- Nhập theo 1 pháp nhân Medipharco từ ngày 1/1/2019.
- f. Phân đầu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2019 để bảo đảm cổ tức sau khi vốn điều lệ đã tăng lên sau sáp nhập

**3.6/ Nhân sự - Tiền Lương:**

- a. Ban hành Sơ đồ tổ chức sau khi sáp nhập Liên doanh vào Medipharco: Phụ lục đính kèm!
- b. Bổ nhiệm cán bộ quản lý theo Sơ đồ tổ chức; Kiện toàn các Hội đồng chuyên môn sau sáp nhập doanh nghiệp
- c. Hoàn tất hồ sơ nhân sự sau sáp nhập, Kí lại Hợp đồng lao động và đăng kí đóng BHXH cho NLĐ tại LD sau sáp nhập
- d. Nhu cầu LD 2019 :
  - ↓ Tạm thời để số Lao động của 2 khối Sản xuất- Kinh doanh hiện có tại 31/12/2018
  - ↓ Khối SX:
    - Sau khi sáp nhập và tạm ổn định 6 tháng đầu năm, căn cứ vào thực tế KHSX sẽ cân đối lao động, thực hiện tăng/giảm theo yêu cầu hợp lý vào 6 tháng cuối năm!
    - Cơ cấu lại tỷ lệ giữa LDSX trực tiếp và Gián tiếp cho phù hợp
  - ↓ Khối KD:
    - Bổ nhiệm GDKD và bổ sung quy định Trách nhiệm- Quyền hạn rõ ràng; Cử Trưởng nhóm NVTT Miền Trung; Ổn định nhân sự P.KD TT theo chức năng nhiệm vụ
    - Cần tập trung tuyển NVTT trực tiếp tại KV CNHCM; Cơ cấu lại tỷ lệ lao động KD trực tiếp/Gián tiếp cho phù hợp.
    - Tuyển dụng thêm NV nghiên cứu để đáp ứng công tác phát triển SP mới
- b. Xây dựng& Ban hành& Đăng kí Thang bảng Lương đăng kí đóng BHXH áp dụng từ ngày 1/1/2019 theo quy định hiện hành

4/ Thực hiện các báo cáo năm 2018 và năm 2019 theo quy định của Công ty lưu ký chứng khoán; Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

5/ Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ TN 2019 sau khi được phê duyệt

**CHỦ TỊCH HĐQT & TỔNG GIÁM ĐỐC**



**DS. PHAN THỊ MINH TÂM**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2018 ĐÃ KIỂM TOÁN**

**1. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2018:**

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2018	Năm 2017
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	990 583 233 741	1135 430 339 189
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	2 765 162 936	3 946 637 293
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	987 818 070 805	1131 483 701 896
4.	Giá vốn hàng bán	11	932 345 147 918	1076 186 088 532
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20	55 472 922 887	55 297 613 364
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	16 681 510 931	1 430 096 337
7.	Chi phí tài chính	22	36 116 042 058	21 750 189 276
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	23 010 245 462	21 365 244 469
8.	Phân lỗ lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	-	-
9.	Chi phí bán hàng	25	18 172 952 698	18 583 953 800
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7 679 316 655	9 157 636 013
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26) + 24}	30	10 186 122 407	7 235 930 612
12.	Thu nhập khác	31	9 780 515	105 859 814
13.	Chi phí khác	32	114 821 131	421 550
14.	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	- 105 040 616	105 438 264
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	10 081 081 791	7 341 368 876
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1 762 341 898	1 253 676 087
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	60	8 318 739 893	6 087 692 789

**2. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đến 31-12-2018):**

TT	TÀI SẢN	Mã số	31/12/2018	01/01/2018
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	423,036,302,802	560,766,151,030
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	20,694,062,203	27,754,703,461
1.	Tiền	111	20,694,062,203	27,754,703,461
2.	Các khoản tương đương tiền	112	-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	10,544,579,547	10,000,000,000
1.	Chứng khoán kinh doanh	121	-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	10,544,579,547	10,000,000,000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	242,181,070,517	387,662,301,420
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	186,558,313,785	384,084,748,028
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	55,265,844,190	3,113,605,887
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	490,847,741	597,882,704
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(133,935,199)	(133,935,199)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139	-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	144,996,798,233	135,105,670,093
1.	Hàng tồn kho	141	144,996,798,233	135,105,670,093
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	4,619,792,302	243,476,056
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	254,886,790	167,654,090
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152	4,283,958,538	9,896,334
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	80,946,974	65,925,632
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154	-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155	-	-
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	43,577,218,970	58,033,415,675
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214	-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	-



6.	Phải thu dài hạn khác	216	-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
II.	Tài sản cố định	220	19,577,218,970	22,033,415,675
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	19,577,218,970	22,033,415,675
	- Nguyên giá	222	41,274,425,014	40,986,447,741
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(21,697,206,044)	(18,953,032,066)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
	- Nguyên giá	225	-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	226	-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	-	-
	- Nguyên giá	228	517,186,800	517,186,800
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(517,186,800)	(517,186,800)
III.	Bất động sản đầu tư	230	-	-
	- Nguyên giá	231	-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	232	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	-	-
1.	Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241	-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	-	-
V.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	24,000,000,000	36,000,000,000
1.	Đầu tư vào công ty con	251	-	30,000,000,000
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	24,000,000,000	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	6,000,000,000
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260	-	-
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	-	-
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268	-	-
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>466,613,521,772</b>	<b>618,799,566,705</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>01/01/2018</b>
C.	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>409,962,707,939</b>	<b>568,150,062,765</b>
I.	Nợ ngắn hạn	310	401,754,794,759	557,897,149,585
1.	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	86,111,146,516	229,722,688,405
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1,881,308,142	1,821,234,875
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	1,115,461,110	1,043,373,003
4.	Phải trả người lao động	314	2,361,297,241	2,996,111,687

310  
 311  
 312  
 313  
 314  
 315  
 316  
 317  
 318  
 319  
 320  
 321  
 322  
 323  
 324  
 325  
 326  
 327  
 328  
 329  
 330  
 331  
 332  
 333  
 334  
 335  
 336  
 337  
 338  
 339  
 340  
 341  
 342  
 343  
 344  
 345  
 346  
 347  
 348  
 349  
 350  
 351  
 352  
 353  
 354  
 355  
 356  
 357  
 358  
 359  
 360  
 361  
 362  
 363  
 364  
 365  
 366  
 367  
 368  
 369  
 370  
 371  
 372  
 373  
 374  
 375  
 376  
 377  
 378  
 379  
 380  
 381  
 382  
 383  
 384  
 385  
 386  
 387  
 388  
 389  
 390  
 391  
 392  
 393  
 394  
 395  
 396  
 397  
 398  
 399  
 400  
 401  
 402  
 403  
 404  
 405  
 406  
 407  
 408  
 409  
 410  
 411  
 412  
 413  
 414  
 415  
 416  
 417  
 418  
 419  
 420  
 421  
 422  
 423  
 424  
 425  
 426  
 427  
 428  
 429  
 430  
 431  
 432  
 433  
 434  
 435  
 436  
 437  
 438  
 439  
 440  
 441  
 442  
 443  
 444  
 445  
 446  
 447  
 448  
 449  
 450  
 451  
 452  
 453  
 454  
 455  
 456  
 457  
 458  
 459  
 460  
 461  
 462  
 463  
 464  
 465  
 466  
 467  
 468  
 469  
 470  
 471  
 472  
 473  
 474  
 475  
 476  
 477  
 478  
 479  
 480  
 481  
 482  
 483  
 484  
 485  
 486  
 487  
 488  
 489  
 490  
 491  
 492  
 493  
 494  
 495  
 496  
 497  
 498  
 499  
 500

5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	1,967,755,662	2,434,829,849
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	544,769,782	817,326,193
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	555,285,480	276,959,896
0.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	307,079,073,594	317,628,750,129
1.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	-
2.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	138,697,232	1,155,875,548
3.	Quỹ bình ổn giá	323	-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324	-	-
II.	Nợ dài hạn	330	8,207,913,180	10,252,913,180
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333	-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335	-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	8,207,913,180	10,252,913,180
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339	-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340	-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	-	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	56,650,813,833	50,649,503,940
I.	Vốn chủ sở hữu	410	56,650,813,833	50,649,503,940
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	39,983,670,000	30,000,000,000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	39,983,670,000	30,000,000,000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b	-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	4,000,000	4,000,000
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414	1,477,728,123	11,461,398,123
5.	Cổ phiếu quỹ	415	(92,000,000)	(92,000,000)
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418	531,833,143	293,763,143
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	-	-
0.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	3,029,149,885	2,894,649,885
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	11,716,432,682	6,087,692,789
	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	3,397,692,789	-



	LNST chưa phân phối năm nay	421b	8,318,739,893	6,087,692,789
2.	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	-	-
II.	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	-	-
1.	Nguồn kinh phí	431	-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>466,613,521,772</b>	<b>618,799,566,705</b>

KẾ TOÁN TRƯỞNG



**Ks. Nguyễn Minh Ngọc**



TỔNG GIÁM ĐỐC

**Ds Phan Thị Minh Tâm**



# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

## CÔNG TY CP DƯỢC MEDIPHARCO

Căn cứ:

- Điều lệ sửa đổi ban hành ngày 28/12/2018.
- Quy chế hoạt động của ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2015-2020).
- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Medipharco.

Dưới đây là báo cáo tổng quan tình hình hoạt động của Medipharco trong năm 2018, Ban kiểm soát trình Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ):

### **I – Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:**

BKS đặt mục tiêu công việc vào những vấn đề chủ yếu, chú trọng kiểm soát mức độ an toàn và hiệu quả từ thông tin đến hành động của Medipharco, cụ thể:

Duy trì việc giám sát tình hình tài chính của công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD, và các cán bộ quản lý khác.

Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa các cấp đơn vị, thành viên trong từng đơn vị theo qui định của pháp luật, và điều lệ của Cty.

Giám sát tình hình và kết quả triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ của nhiệm kỳ III và năm 2018, nghị quyết và các quyết định khác của HĐQT, giám sát thực hiện các qui chế và qui định của Medipharco.

- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Medipharco.

Trong năm 2018 Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hay nhóm cổ đông nào.

Thù lao BKS theo đúng qui định của NQ ĐHĐCĐ

### **II – Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của BKS:**

#### **a. Giám sát hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, Ban TGD:**

HĐQT đã triển khai đầy đủ các vấn đề mà nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đã đề ra, các mục tiêu, giải pháp đã nêu trong nghị quyết của nhiệm kỳ đều được xem xét, bàn luận và triển khai vào thực tiễn hoạt động của Medipharco.

- Trong các nghị quyết của HĐQT, các thành viên HĐQT đã tuân thủ nghiêm các qui chế, điều lệ của Medipharco.

- Việc ghi chép các số liệu trong báo cáo được phản ánh trung thực đúng chế độ, nguyên tắc trong phạm vi lập, ghi, chép, việc luân chuyển, sử dụng, thực hiện tốt công tác lưu trữ và bảo quản hóa đơn, chứng từ đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý.





- Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hoạt động của công ty qua các năm theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Cung cấp thông tin chuẩn xác cho cổ đông, nhà đầu tư.
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách: Trong năm 2018 thực hiện đúng qui định.
- Thù lao HĐQT theo đúng qui định của NQ ĐHĐCĐ

**b. Thẩm tra về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.**

- Theo biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2017, Lợi nhuận của năm 2017 đã được phân phối đúng theo NQ ĐHĐCĐ đã thông qua.

**c. Tình hình kinh doanh của Cty Cp dược Medipharco 2018:**

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, ban kiểm soát:

- Nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2018 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Thống nhất số liệu với báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán.

**TỔNG HỢP MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2018:**

Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty Medipharco		
	2017	2018	Tỷ lệ đạt so TH 2018/2017
<b>Doanh thu bán hàng</b>	<b>1.135.430</b>	<b>990.583</b>	<b>87%</b>
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>	<i>3.946</i>	<i>2.765</i>	<i>70%</i>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.131.484</b>	<b>987.818</b>	<b>87%</b>
<i>Giá vốn bán hàng</i>	<i>1.076.186</i>	<i>932.345</i>	<i>86.%</i>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>55.297</b>	<b>55.472</b>	<b>100.%</b>
<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>1.430</i>	<i>16.681</i>	<i>1.166%</i>
<i>Chi phí tài chính</i>	<i>21.750</i>	<i>36.116</i>	<i>166%</i>
<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>18.540</i>	<i>18.172</i>	<i>98%</i>
<i>Chi phí quản lý DN</i>	<i>9.201</i>	<i>7.679</i>	<i>83%</i>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD</b>	<b>7.236</b>	<b>10.186</b>	<b>140%</b>
<i>Thu nhập khác</i>	<i>106</i>	<i>9,8</i>	<i>9%</i>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>106</b>	<b>-105</b>	<b>-100%</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>7.341</b>	<b>10.081</b>	<b>137%</b>
<i>Thuế TNDN hiện hành</i>	<i>1.253</i>	<i>1.762</i>	<i>140%</i>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>6.087</b>	<b>8.318</b>	<b>136%</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.469</b>	<b>2.083</b>	<b>142%</b>

Với các chỉ tiêu trên chúng tôi thấy rằng năm 2018, HĐQT và Ban TGD đã có nhiều nỗ lực cố gắng trong khả năng có thể để thực hiện đạt các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, thu nhập bình quân như số liệu đã quyết toán và kiểm toán.

### **III- Kết luận - kiến nghị:**

1. Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.
2. HĐQT/Ban TGD cần duy trì sự tập trung chỉ đạo trong việc xây dựng hoàn chỉnh cấu trúc cơ cấu tổ chức và nhân sự; phát triển mạng lưới bán lẻ, và các kênh bán hàng khác; phát triển năng lực sản xuất và cung ứng; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới; kết nối khai thác tích hợp hệ thống thông tin quản lý thông minh; kiểm soát tài chính duy trì gia tăng của dòng tiền vào lợi nhuận.

### **IV- Phương hướng - nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2019:**

1. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ của công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT.
2. Giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD.
3. Kịp thời cập nhật những ý kiến của cổ đông và phối hợp xem xét, giám sát quá trình xử lý của HĐQT và ban TGD.
4. Thực hiện các công tác đột xuất khác mà HĐQT hoặc các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban Kiểm soát được quy định.
5. Phối hợp với HĐQT và Ban TGD trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào cho công ty, chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết của HĐQT.
6. Giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội; TTLKCKVN để bảo đảm thực hiện quyền cổ đông công khai - minh bạch.

Trên đây là những ý kiến của ban kiểm soát, kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua báo cáo này, thay mặt ban KS, tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đã tạo điều kiện và giúp chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Kính chúc quý vị đại biểu cùng toàn thể cổ đông sức khỏe, kính chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Huế, ngày 12 tháng 04 năm 2019

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Ngọc Hoài Phong**



V/V Xin biểu quyết thông qua các  
báo cáo Trình tại ĐHĐCĐ 2019

Huế, ngày 12 tháng 04 năm 2019

**DỰ THẢO: TỜ TRÌNH:**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN 2019**

**Kính gửi:** Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2019

HĐQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2019 thông qua các nội dung sau:

**1/ BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2018:**

**1.1/ Báo cáo các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2018: Theo kết quả kiểm toán:**

✚ Doanh số bán ra năm 2018 đạt 990 tỷ đồng, đạt 104 % so với kế hoạch năm

✚ Nộp ngân sách năm 2018: 16,984 tỷ đ \_ Thực hiện đúng Luật

**1.2/ Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2018:**

TT	CHỈ TIÊU	Giá trị: VNĐ
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	10,081,081,791
2	Lợi nhuận sau thuế	8,318,739,893

**2/ Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính công khai năm 2018 đã được kiểm toán.**

**3/ Biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.**

**4/ Biểu quyết thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2019:**

TT	Diễn giải	ĐV tính	Thực hiện 2018	KH 2019
I/	Tổng Doanh thu bán ra:	Tr. đồng	990.583	900.000
	Trong đó:	Tr Đ		179.864
	Doanh thu hàng SX :		96.840	
	Doanh thu hàng Kinh doanh			
II	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	16.984	Theo Luật
III	Lợi nhuận:			
1	Trước thuế	Tỷ đồng	10.081	12.500
2	Sau thuế	Tỷ đồng	8.318	10.000
IV	Cổ tức	%	10%	10%
V	Lao động theo định biên	Người	206	206
VI	Lương bình quân	Tr/ng/tháng	6,2	Tối thiểu
VII	Thu nhập bình quân	Tr/ng/tháng	7,2	=2018



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD



**DS. PHAN THỊ MINH TÂM**





**DỰ THẢO: TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN 2019**

**Kính gửi: Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2019**

**HDQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2019 thông qua nội dung phân phối lợi nhuận năm 2018**

TT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	Số tiền (Đ)	Ghi chú
6	Lợi nhuận sau thuế		8,318,739,893	
7	Lợi nhuận còn lại để phân chia		8,318,739,893	Theo kết quả kiểm toán
8	Trả cổ tức N2018	10%	6,597,967,000	Trình ĐHCĐ thông qua
9	Quỹ dự trữ bắt buộc theo điều lệ Công ty	5%	415,936,995	Theo điều lệ quy định
10	Trích quỹ KT HDQT & Ban KS 2%	2%	166,374,798	Trình ĐHCĐ thông qua
11	Lợi nhuận còn lại pp các quỹ		1,138,461,100	Trình ĐHCĐ thông qua
	Quỹ Phát triển sản xuất	50%	569,230,550	
	Quỹ Phúc lợi	50%	569,230,550	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**DS. PHAN THỊ MINH TÂM**

V/V Xin biểu quyết CTHĐQT  
Kiêm Tổng giám đốc

Huế ngày 12 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH:**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ THƯỜNG NIÊN 2019**

**Kính gửi:** Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2019

HĐQT xin trình Đại hội ĐCĐ thường niên 2019 thông qua nội dung sau:

1. Họ và tên: DS. PHAN THỊ MINH TÂM
2. Chức vụ đang đảm nhận Năm 2018: Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời kiêm Tổng giám đốc .
3. Chức vụ tiếp tục đảm nhận Năm 2019: Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời kiêm Tổng giám đốc .

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



DS. PHAN THỊ MINH TÂM



Huế, ngày 12 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH**  
**V/V: MỨC THU LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP dược Medipharco
- Căn cứ đặc điểm tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

**I. MỨC THU LAO CỐ ĐỊNH**

Việc trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được tiến hành hàng tháng.

Mức thù lao đề xuất như sau:

ST T	Chức danh	Số người	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng cộng thù lao (đồng/tháng)
1	2	3	4	5 = 3 x 4
1	Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	16.000.000
3	Trưởng BKS	1	3.000.000	3.000.000
4	Thành viên BKS	2	1.600.000	3.200.000
Tổng cộng		9		30.200.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty
- HĐQT, BKS, BTGD



ĐS. PHAN THỊ MINH TÂM

Huế, ngày 12 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH

**V/V: CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY NĂM 2019**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược Medipharco
- Căn cứ Công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 của Ủy ban chứng khoán NN

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

### **1. Đề xuất về tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:**

- Theo quy định của pháp luật hiện hành, các Công ty phải thuộc danh sách công ty đủ điều kiện kiểm toán và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành chứng khoán.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, am hiểu về lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh được phẩm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Medipharco về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.,

### **2. Danh sách các Công ty kiểm toán:**

**Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố :**

#### **2.1/ DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2018 – Đợt 1, đợt 2**

Danh sách 24 công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2018 – Đợt 1, Đợt 2

07/02/2018

**ĐỢT 1: 21 CÔNG TY KIỂM TOÁN**





1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
3. CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)
4. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
5. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
6. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
7. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN – TƯ VẤN ĐẤT VIỆT (VIETLAND)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
12. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP
14. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)
15. CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (AISC)
18. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (VIETVALUES)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (ANVIET)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM VIETNAM)

**ĐỢT 2: 03 CÔNG TY KIỂM TOÁN**

1. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
2. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
3. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NHÂN TÂM VIỆT)

**3- Đề xuất của Hội đồng quản trị**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

- Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP dược Medipharco xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**DS. PHAN THỊ MINH TÂM**

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

- + Số cổ đông đồng ý: ..cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền .. cổ phần, chiếm tỷ lệ .. % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- + Số cổ đông không đồng ý: 0 người.
- + Ý kiến khác: 0 người.

Trưởng đoàn thư kí

Trưởng Ban giám sát

Chủ tịch đoàn





**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*000\*\*\*

## **Dự thảo: BIÊN BẢN**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

Hôm nay ngày 12 tháng 04 năm 2019 ( thứ sáu ), lúc 7h30 tại hội trường Công ty Số 8 Nguyễn Trường Tộ - TP. Huế, Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO tổ chức trọng thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

#### **Chủ tịch đoàn:**

- |                          |                 |
|--------------------------|-----------------|
| 1. DS. Phan Thị Minh Tâm | : Chủ Tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Văn Hoàng  | : Ủy viên HĐQT  |
| 3. KS. Nguyễn Minh Ngọc  | : Ủy viên HĐQT  |

#### **Đoàn thư ký:**

- |                     |                      |
|---------------------|----------------------|
| 1. DS. Tôn Thất Tâm | : Trưởng đoàn thư ký |
| 2. KS. Lã Thành Lê  | : Thành viên         |

#### **Ban giám sát:**

- |                              |                                 |
|------------------------------|---------------------------------|
| 1. DS. Nguyễn Thị Kim Dung   | : UVHĐQT - Trưởng ban giám sát  |
| 2. CN. Hoàng Ngọc Hoài Phong | : Trưởng ban kiểm soát, Phó ban |
| 3. CN. Nguyễn Thị Thanh Yên  | : Ban viên                      |
| 4. CN. Lê Tuấn Thanh         | : Ban viên                      |
| 5. CN. Trần Gia Đoàn         | : Ban viên                      |

### **NỘI DUNG ĐẠI HỘI:**

#### **1. Ban giám sát Đại hội báo cáo ( DS Nguyễn Thị Kim Dung):**

- a. Công bố danh sách cổ đông dự đại hội và số cổ phần được biểu quyết tại đại hội của từng đại biểu.
- b. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên ( Đọc BB chốt lúc 7h30 ngày 12/04/2019):



- ✓ Tổng số cổ đông triệu tập đã có mặt là ..... cổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và uỷ quyền là: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ: ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
  - ✓ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.
- c. Giới thiệu cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần tại thời điểm tổ chức đại hội thường niên năm 2019.

## 2. Biểu quyết Đại hội thông qua:

### a. Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

#### ✚ Kết quả biểu quyết :

- + Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và uỷ quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- + Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- + Ý kiến khác: ..... người.

### b. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội.

#### ✚ Kết quả biểu quyết :

- + Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và uỷ quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- + Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- + Ý kiến khác: ..... người.

## 3. Các báo cáo trình bày tại Đại hội:

3.1/ Báo cáo của Hội đồng quản trị kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2018 và Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh năm 2019.

( DS. Phan Thị Minh Tâm – CT HĐQT - Có báo cáo chi tiết đính kèm ).

3.2/ Báo cáo tài chính công khai 2018 đã được kiểm toán

( KS. Nguyễn Minh Ngọc - UVHĐQT - Kế toán trưởng- Có báo cáo chi tiết đính kèm ).

3.3/ Báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2018 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

( CN. Hoàng Ngọc Hoài Phong – Trưởng BKS - Có báo cáo chi tiết đính kèm ).

## 4. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết các Tờ trình:

### a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại đại hội đồng CĐTĐN

Có tờ trình chi tiết đính kèm.



Biểu quyết thông qua tờ trình:

- ✚ Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- ✚ Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- ✚ Ý kiến khác: ..... người.

b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- ✚ Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- ✚ Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- ✚ Ý kiến khác: ..... người.

c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2019:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- ✚ Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- ✚ Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- ✚ Ý kiến khác: ..... người.

d. Tờ trình thù lao HĐQT-BKS 2019:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- ✚ Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- ✚ Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- ✚ Ý kiến khác: ..... người.

e. Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm TGD:

Có tờ trình chi tiết đính kèm.

Biểu quyết thông qua tờ trình:

- ✚ Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- ✚ Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- ✚ Ý kiến khác: ..... người.

## 5. Đại hội thảo luận:

Các đại biểu thảo luận, góp ý các nội dung liên quan đến các báo cáo, các tờ trình.....

## 6. Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

✚ Thư kí đoàn thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 04 năm 2019.

✚ Kết quả biểu quyết :

+ Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số cổ đông không đồng ý: ..... người.

+ Ý kiến khác: ..... người.

## 7. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019:

✚ Thư kí đoàn thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 12 tháng 04 năm 2019.

✚ Kết quả biểu quyết :

+ Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

+ Số cổ đông không đồng ý: ..... người.

+ Ý kiến khác: ..... người.

**Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.**

**Đại hội kết thúc lúc ..... cùng ngày.**

**T/M BAN GIÁM SÁT**

**T/M ĐOÀN THƯ KÝ**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**DS. NGUYỄN THỊ KIM DUNG**

**DS. TÔN THẮT TÂM**

**DS. PHAN THỊ MINH TÂM**





Huế, ngày 12 tháng 04 năm 2019

**Dự thảo: NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Medipharco.
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông( ĐHĐCĐ ) thường niên năm 2019 đã thông qua ngày 12/04/2019.

Hôm nay ngày 12/04/2019, Công ty cổ phần Dược Medipharco ( Medipharco ) đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Tổng số cổ đông triệu tập đã có mặt là ..... cổ đông, với tổng số cổ phần sở hữu và uỷ quyền là: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ: ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí thông qua và Quyết nghị như sau:**

**Điều 1: Thông qua nội dung các báo cáo đã trình tại Đại hội:**

**1.1/ Báo cáo của Hội đồng quản trị kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2018 và Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh năm 2019:**

**a/ Báo cáo các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm 2018:**

- ⬇ Doanh số bán ra năm 2018 đạt 990 tỷ đồng, đạt 104 % so với kế hoạch năm
- ⬇ Nộp ngân sách năm 2018: 16,984 tỷ đ \_ Thực hiện đúng Luật

**b/ Lợi nhuận theo kết quả kiểm toán năm 2018:**

- ⬇ Trước thuế : 10.081.081,791 ĐVN
- ⬇ Sau thuế : 8.318.739,893 ĐVN

**c/ Những thay đổi chủ yếu trong năm :**

- ⬇ Thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyl theo NQĐHĐCĐTN 2018.
- ⬇ Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, Số lượng 1.000.000 cổ phiếu.
- ⬇ Chuyển nhượng một phần vốn góp của Medipharco tại CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco- Tenamyl BR s.r.l, giảm sở hữu xuống 48% vốn

điều lệ của Liên doanh và CTCP được Medipharco không còn là Công ty Mẹ của công ty Con (Liên doanh) theo Luật Doanh nghiệp.

- ✦ Thực hiện Phương án, Hợp đồng sáp nhập cổ phiếu của CTCP Liên doanh được phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l vào CTCP Dược Medipharco; Thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu của Công ty bị sáp nhập; Tiếp nhận Tài sản - Nhân sự từ CTCP Liên doanh được phẩm Medipharco-Tenamyd BR s.r.l vào CTCP dược Medipharco theo Hợp đồng sáp nhập hoàn tất ngày 31/12/2018.
- ✦ Thay đổi Giấy chứng nhận Doanh nghiệp sau khi sáp nhập CTCP Liên doanh được phẩm Medipharco- Tenamyd BR s.r.l vào CTCP dược Medipharco và được Sở Kế hoạch đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300101406 – đăng kí thay đổi lần thứ 10 do Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế cấp ngày 03/01/2019; Vốn điều lệ: 65.983.670.000 VNĐ; Thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh sau khi sáp nhập; Thay đổi Điều lệ hoạt động; Chuyển đổi các giấy tờ, hồ sơ pháp lí liên quan điều kiện, tiêu chuẩn SX-KD sau khi sáp nhập Liên doanh.

**d/ Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2019 ( Báo cáo đính kèm):**

- ✦ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - ❖ Tiếp tục củng cố hệ thống Sản xuất Kinh doanh đã cơ cấu lại trong giai đoạn 2017-2018 và sau khi sáp nhập Liên doanh vào Medipharco; Tập trung mọi nguồn lực nghiên cứu phát triển sản phẩm mới; Xây dựng chiến lược thị trường, mở rộng củng cố Hệ thống mạng lưới kinh doanh phân phối trên toàn quốc và tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Bảo đảm chỉ tiêu Lợi nhuận năm 2019 tăng trưởng 20% so với Lợi nhuận năm 2018; Cổ tức tại Medipharco đạt tối thiểu  $\geq 10\%$ .
  - ❖ Ổn định Giá và Chính sách bán hàng nhóm sản phẩm sản xuất; Nghiên cứu tăng năng suất lao động, giảm tiêu hao, áp dụng công nghệ tiên tiến, lựa chọn đánh giá nhà cung cấp nguyên phụ liệu tối ưu ... để hạ giá thành sản xuất, bảo đảm cạnh tranh trên thị trường.
  - ❖ Phối hợp toàn diện với các đối tác trong và ngoài nước để nghiên cứu phát triển sản phẩm; Khai thác tối đa công suất sản xuất tại các dây chuyền; Hợp tác mở rộng thị trường xuất khẩu tại khu vực các nước Châu Phi; Đông nam Á...
  - ❖ Đầu tư Phát triển doanh nghiệp theo chiến lược phát triển Ngành dược Việt nam; Xây dựng và phát triển thương hiệu Doanh nghiệp.



- ✚ Tiếp tục duy trì Phương án hợp tác SX-KD với tập đoàn Tenamyd – “ Đối tác Chiến lược và lâu dài”, tạo bước chuyển đổi căn bản trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- ✚ Chỉ tiêu kế hoạch tổng thể năm 2019:

TT	Diễn giải	ĐV tính	Thực hiện 2018	KH 2019
<b>I/</b>	<b>Tổng Doanh thu bán ra:</b>	Tr. đồng	990.583	900.000
	<b>Trong đó:</b>	Tr Đ		179.864
	<b>Doanh thu hàng SX :</b>		96.840	
	<b>Doanh thu hàng Kinh doanh</b>			
<b>II</b>	<b>Nộp ngân sách</b>	Tỷ đồng	16.984	<i>Theo Luật</i>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận:</b>			
<b>1</b>	<b>Trước thuế</b>	Tỷ đồng	10.081	12.500
<b>2</b>	<b>Sau thuế</b>	Tỷ đồng	8.318	10.000
<b>IV</b>	<b>Cổ tức</b>	%	10%	10%
<b>V</b>	<b>Lao động theo định biên</b>	Người	206	206
<b>VI</b>	<b>Lương bình quân</b>	Tr/ng/tháng	6,2	<i>Tối thiểu</i>
<b>VII</b>	<b>Thu nhập bình quân</b>	Tr/ng/tháng	7,2	<i>=2018</i>

#### e/ Các phương án và giải pháp năm 2019:

- ✚ Phương án và giải pháp xử lý Giá 2019:
  - Giữ và ổn định Giá thành, Giá bán như hiện tại ( 2018).
  - Tìm mọi phương án để tăng thêm SPQĐ.
- ✚ Giải pháp kinh doanh bán hàng :
  - Bổ nhiệm Giám đốc kinh doanh mới.
  - GĐKD xây dựng và ban hành các Phương án, giải pháp kinh doanh, phát triển thị trường.
  - Tập trung mọi nguồn lực để nghiên cứu chiến lược sản phẩm mới.
  - Tại TT Huế: Xây dựng, ban hành lại chi tiết về nhân sự, phương án khoán doanh số.
- ✚ Tăng cường hợp tác chặt chẽ với các Nhà SXBT và mở rộng thị trường Xuất khẩu.
- ✚ Xem xét đầu tư phần cứng và phần mềm ( online) cho hệ thống kinh doanh theo quy định mới tại 3 khu vực theo từng bước.
- ✚ Giải pháp về Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới 2019:
  - Là ưu tiên số 1 để giải quyết tăng tổng sản phẩm, doanh thu sản xuất, lợi nhuận.
  - Xem xét tuyển dụng nhân sự nghiên cứu thông qua khoán sản phẩm.

- Chấn chỉnh nhân sự nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, khoán số lượng sản phẩm và hồ sơ cho nhân viên gắn với chế độ Lương/thưởng.

**1.2/ Thông qua báo cáo tài chính công khai 2018 đã được kiểm toán và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội.**

**1.3/ Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát kết quả hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của công ty cổ phần năm 2018 và Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và các ý kiến đóng góp theo biên bản đại hội.**

**1.4/ Thông qua các Tờ trình đã trình tại ĐHĐCĐTN 2019 như sau:**

a. Tờ trình thông qua các báo cáo trình bày tại Đại hội đồng CĐ thường niên:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2019 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- + Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- + Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- + Ý kiến khác: ..... người.

b. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2019 đính kèm.

Tỷ lệ cổ tức năm 2018 là 10%

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- + Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- + Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- + Ý kiến khác: ..... người.

c. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2019:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2019 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- + Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- + Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- + Ý kiến khác: ..... người.

d. Tờ trình thù lao HĐQT- BKS 2019:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHĐCĐTN 2019 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- + Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- + Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- + Ý kiến khác: ..... người.



e. Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm TGD:

Tờ trình chi tiết và Biên bản ĐHCĐTN 2019 đính kèm.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình:

- + Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- + Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- + Ý kiến khác: ..... người.

**Điều 2: Điều khoản thi hành:**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 12/04/2019 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Dược MEDIPHARCO thông qua.

Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Biểu quyết thông qua Nghị quyết:**

- + Số cổ đông đồng ý: ..... cổ đông, với số cổ phần sở hữu và ủy quyền ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- + Số cổ đông không đồng ý: ..... người.
- + Ý kiến khác: ..... người.

**T/M BAN GIÁM SÁT**

**T/M ĐOÀN THƯ KÝ**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**NGUYỄN THỊ KIM DUNG**

**TÔN THẮT TÂM**

**PHAN THỊ MINH TÂM**

